

Bản án số: 365/2017/HC-PT
Ngày 12 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Trương Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Ước Minh Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Hà Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 125/2017/TLPT-HC ngày 22 tháng 5 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC-ST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 410/QĐHCPT ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa:

Người khởi kiện: Ông Trương Xuân N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê H – Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam. (Vắng mặt)

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Diệp Minh X – Phó Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - ông Trương Xuân Nghinh trình bày:

Ông Trương Xuân N có khu đất 1.157m² thuộc thửa 115, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Để xây dựng trạm thu phí Cà Ná, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam đã thu hồi toàn bộ diện tích đất nêu trên, nhưng lại áp giá đền bù thấp, hỗ trợ thiếu gây thiệt hại cho ông N. Căn cứ Điều 16 Luật đất đai 2013 thì UBND huyện Thuận Nam đã thu hồi đất sai thẩm quyền. Hơn nữa, UBND huyện Thuận Nam, lại căn cứ vào Quyết định 2380/QĐ/UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận (Sau đây viết tắt là Quyết định 2380) đã hết hiệu lực để làm cơ sở bồi thường khi thu hồi đất là trái pháp luật. Ngày 07/10/2016 UBND huyện Thuận Nam ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Ông N yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định hành chính số 382/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Thuận Nam (Sau đây viết tắt là Quyết định 382) về việc thu hồi đất do hộ ông Trương Xuân N sử dụng đất tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua xã Cà Ná, huyện Thuận Nam theo hình thức hợp đồng BOT.

- Quyết định hành chính số 410/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Thuận Nam (Sau đây viết tắt là Quyết định 410) về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trương Xuân N khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1 (BOT), đoạn qua xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.

- Quyết định hành chính số 570/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam (Sau đây viết tắt là Quyết định 570) về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Trương Xuân N khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện

dự án Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua tỉnh Ninh Thuận (theo hình thức hợp đồng BOT).

Người bị kiện - UBND huyện Thuận Nam và Chủ tịch huyện Thuận Nam do ông Diệp Minh X là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đại diện theo ủy quyền trình bày:

Việc thu hồi đất của các hộ dân là thuộc dự án mở rộng quốc lộ 1A. Do trạm thu phí Thành Hải của tỉnh Ninh Thuận không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 70km với trạm thu phí Cam Ranh của tỉnh Khánh Hòa, nên UBND tỉnh Ninh Thuận xác định vị trí đặt Trạm thu phí Cà Ná cho phù hợp với quy định của pháp luật và đã được Bộ Giao thông Vận tải đồng ý. Trạm thu phí thuộc dự án theo hình thức hợp đồng BOT, nhưng đặt trên quỹ đất mở rộng quốc lộ 1A nên không thể áp dụng biện pháp nhà đầu tư thỏa thuận với người bị thu hồi đất.

Đối với hộ ông N, diện tích đất trong phạm vi dự án thu hồi mở rộng quốc lộ 1A chỉ là 315m² trong khu đất tổng diện tích 1.157m², nhưng ông N yêu cầu Nhà nước thu hồi thêm phần diện tích còn lại của ông N là 842m² nên Nhà nước tiến hành thu hồi luôn và giao cho địa phương quản lý.

Theo quy định Luật Đất đai và Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai “*Nếu người có đất bị thu hồi không chấp hành theo quyết định thu hồi thì Nhà nước ra quyết định cưỡng chế bắt buộc*”. Trường hợp có thắc mắc về mức giá bồi thường, hỗ trợ thì có quyền khiếu nại, sau khi bộ phận tiếp nhận khiếu nại sẽ xem xét một cách toàn diện dựa trên các quy định pháp luật. Do đó, việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 03/2017/HC-ST ngày 13/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Xuân N về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

Quyết định hành chính số 382/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Thuận Nam về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Trương Xuân N sử dụng đất tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua xã Cà Ná, huyện Thuận Nam theo hình thức hợp đồng BOT.

Quyết định hành chính số 410/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Thuận Nam về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trương Xuân N khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1 (BOT), đoạn qua xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.

Quyết định hành chính số 570/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông (bà) Trương Xuân N khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua tỉnh Ninh Thuận (theo hình thức hợp đồng BOT).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2017, ông Trương Xuân N kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ và xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Xuân N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người khởi kiện ông N đồng ý với giá bồi thường của 315m² trong toàn bộ diện tích đất 1.157m², nhưng không đồng ý với giá bồi thường, hỗ trợ đối với 842m² còn lại. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam xem xét bồi thường, hỗ trợ cho ông N 295.000đ/m² bằng với giá bồi thường của 315m² đất nêu trên, chứ không đồng ý nhận lại phần đất 842m² mà ông N đã yêu cầu Ủy ban thu hồi luôn và không đồng ý trả lại tiền đền bù đã nhận của 842m² đất cho Ủy ban.

Đại diện người bị kiện do ông Diệp Minh Xuân cho rằng, việc thực hiện dự án mở rộng quốc lộ 1A cũng như việc ban hành các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam là đúng quy định của pháp luật. Giá bồi thường cho các hộ dân là thỏa đáng. Thực tế khu đất của hộ ông N tổng diện tích 1.157m², nhưng diện tích đất trong phạm vi dự án thu hồi mở rộng quốc lộ 1A chỉ là 315m² và Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam có chủ trương chỉ thu hồi đối với diện tích này, nhưng ông N yêu cầu Nhà nước thu hồi hết 842m² đất còn lại của ông N, nên Ủy ban mới thu hồi luôn và giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý. Nếu ông N không đồng ý với giá bồi thường của 842m²

đất nêu trên thì Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam sẽ trả lại đất cho ông N và yêu cầu ông N trả lại số tiền bồi thường của 842m² đất đã nhận.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Trương Xuân N :

1. Tuy trong đơn kháng cáo ông N ghi kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, ông N xác định việc Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam thu hồi và bồi thường phần đất 315m² trong khu đất 1.157m² thuộc thửa 115, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận là phù hợp, nên ông N đồng ý với giá đã được bồi thường của 315m² đất này. Ông N xác định chỉ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các quyết định hành chính, vì Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam bồi thường, hỗ trợ cho ông N diện tích đất 842m² với giá quá thấp, gây thiệt thòi cho ông N .

2. Xét thấy, việc ban hành các quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, quyết định cưỡng chế của các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam để thực hiện chủ trương mở rộng quốc lộ 1A là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do trạm thu phí Thành Hải của tỉnh Ninh Thuận không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 70km với trạm thu phí Cam Ranh của tỉnh Khánh Hòa nên Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã xác định vị trí đặt Trạm thu phí tại Cà Ná cho phù hợp và đã được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận. Trạm thu phí thuộc dự án theo hình thức hợp đồng BOT, nhưng đặt trên quỹ đất mở rộng quốc lộ 1A nên không thể áp dụng hình thức nhà đầu tư thỏa thuận với người bị thu hồi đất.

3. Khi thu hồi đất thì diện tích đất của ông N trong phạm vi dự án mở rộng quốc lộ 1A chỉ có 315m², còn 842m² không nằm trong dự án, nhưng ông N đã tự nguyện đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam thu hồi luôn 842m² còn lại, nên Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam đã thu hồi và giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý. Ông N yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam xem xét bồi thường, hỗ trợ cho ông N phần diện tích 842m² bằng với giá bồi thường 315m² nêu trên là 295.000đ/m². Tuy nhiên, yêu cầu của ông N không được đại diện theo pháp luật

của người bị kiện chấp thuận. Đồng thời người bị kiện đưa ra ý kiến nếu ông N không đồng ý với giá đền bù, hỗ trợ 842m² đất nêu trên thì Ủy ban nhân dân huyện trả lại cho ông N phần đất này và ông N phải trả lại số tiền đền bù đã nhận cho Ủy ban nhân dân huyện, nhưng ông N không đồng ý nhận lại đất. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông N không có cơ sở chấp nhận.

4. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nghinh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên ông N phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Xuân N ; giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Xuân N về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định:

1.1 Quyết định hành chính số 382/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Thuận Nam về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Trương Xuân N sử dụng đất tại xã Cà Ná, huyện Thuận Nam để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua xã Cà Ná, huyện Thuận Nam theo hình thức hợp đồng BOT.

1.2 Quyết định hành chính số 410/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Thuận Nam về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Trương Xuân N khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1 (BOT), đoạn qua xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.

1.3 Quyết định hành chính số 570/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Nam về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông (bà) Trương Xuân N khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Trạm thu phí Cà Ná thuộc dự án mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn qua tỉnh Ninh Thuận (theo hình thức hợp đồng BOT).

2. Về án phí:

2.1 Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Trương Xuân N phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 200.000 đồng do Trương Xuân N nộp theo Biên lai thu số 0003393 ngày 04/11/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

2.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Xuân N phải chịu 300.000đ. Số tiền 300.000đ ông N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012225 ngày 26/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận được khấu trừ vào tiền án phí phúc thẩm ông N phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM (1);
- Tòa án nhân dân T. Ninh Thuận (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Cục THA dân sự tỉnh Ninh Thuận (1);
- Đương sự (theo địa chỉ, 5)
- Lưu hồ sơ(1), VP(3), 15b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Ngọc Huynh